TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐCNHGT-DS	*TP. T, ngày 11 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32,33,34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Vương Tuấn D đai diện hợp pháp của Công ty T và bà Viên Thị Thanh T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 02 năm 2024 của của Công ty T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Công ty T.

Địa chỉ: Số 68 đường 218 khu C, phường M, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vương Tuấn D – Giám đốc Công ty T, là đại diện theo pháp luật. Địa chỉ: Số 32/16 đường L, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện:

1/ Ông Võ Quốc D, sinh năm 1963.

2/ Bà Viên Thị Thanh T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 15A đường Q, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Võ Quốc D: Bà Viên Thị Thanh T, sinh năm 1968, là đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Số 15A đường Q, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Vương Tuấn D là đai diện hợp pháp của Công ty T và bà Viên Thị Thanh T thỏa thuận thống nhất: Ông Võ Quốc D và bà Viên Thị Thanh T còn nợ và có nghĩa vụ trả Công ty T tổng số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Lộc